| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2021/DS - ST
Ngày: 15 – 9 – 2021
*V/v: "tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đước

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Nhân và bà Phạm Thu Hà

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST–DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST– ngày 11 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2021/QĐST - DS ngày 30 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị BIDV;

Đại diện theo ủy quyền : Bà Trịnh Thị Hải X, sinh năm 1983;

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân- Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Quảng Ninh (theo giấy ủy quyền số 0267/QĐ- BIDV.QNI ngày 11/3/2020)

Địa chỉ: Số 737 L, phường B, TP. H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa ( Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Số nhà 602, chung cư H DC, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số nhà 602, chung cư H DC, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Anh Trịnh Tuấn A, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 34, khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đ, bản tự khai, bà Trịnh Thị Hải Xuân là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 02/2017/479760/HĐTD ngày 15/3/2017 bà Lê Thị H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (BIDV) – Chi nhánh quảng Ninh số tiền là 1.750.000.000đ (một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

Số tiền cho vay: 1.750.000.000 đồng;

Mục đích vay: mua nhà ở;

Thời hạn cho vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên;

Ngày rút vốn vay đầu tiên : 16/3/2017 ;

Lịch trả nợ: nợ gốc trả vào ngày 15 hàng quý ; nợ lãi trả vào ngày 15 hàng tháng ;

Lãi suất cho vay : tại thời điểm cho vay là 8%/năm ; lãi suất cho vay hiện áp dụng là 9,7%/năm

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản đảm bảo: Căn hộ phòng 602, tầng 6 Dự án nhà văn phòng cho thuê, dịch vụ và căn hộ chung cư cao cấp, đường 25/4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 216769, số vào sổ cấp GCN: CH12331, do UBND thành phố H cấp ngày 14/3/2017 mang tên ông Trịnh Tuấn A – Lê Thị Ngọc H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở căn hộ chung cư số 01/2017/3648283/HĐBĐ ngày 15/3/2017 giữa BIDV Quảng Ninh; ông Trịnh Tuấn A – Lê Thị Ngọc H và bà Lê Thị H.

Quá trình vay vốn, bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ kỳ trả nợ tháng 11/2017 và liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại các kỳ trả nợ sau đó.

Ngân hàng đã gửi các thông báo yêu cầu bên vay vốn bà Lê Thị H, bên bảo đảm ông bà Trịnh Tuấn A –Bà Lê Thị Ngọc H thực hiện nghĩa vụ thì được biết bên vay vốn Lê Thị H đã bị truy nã (theo Quyết định truy nã bị can số: 10/QĐ-PC44 ngày 08/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh

Quảng Ninh) và bên bảo đảm ông Trịnh Tuấn A – bà Lê Thị Ngọc H không còn sinh sống ở nơi cư trú (theo biên bản xác minh tình trạng cư trú của bà Lê Thị Ngọc H ngày 16/11/2020 tại Công an phường Bạch Đằng, thành phố H và biên bản xác minh tình trạng cư trú ông Trịnh Tuấn A ngày 23/11/2020 tại Công an phường H, thành phố H ).

Ngày 22/12/2020, Ngân hàng nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc dân sự v/v " Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với bà Lê Thị H, bà Lê Thị Ngọc H và ông Trịnh Tuấn A. Ngày 23/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số: 02/2021/QĐ-TA để tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị H, bà Lê Thị Ngọc H và ông Trịnh Tuấn A nhưng từ đó đến nay, tại nơi cư trú vẫn không thấy tin tức gì của bà Lê Thị H, bà Lê Thị Ngọc H và ông Trịnh Tuấn A.

***Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giải quyết các nội dung sau:***

1. Ngân hàng TMCP Đ được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 02/2017/479760/HĐTD ký kết ngày 15/03/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quảng Ninh với bà Lê Thị H.

2. Buộc bà Lê Thị H phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ (theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết) tính đến hết ngày 15/9/2021 là 2.174.528.166 đồng (Gồm nợ gốc: 1.553.622.000 đồng; nợ lãi: 581.484.226 đồng; lãi quá hạn: 39.421.940 đồng) và các khoản lãi, lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 02/2017/479760/HĐTD phát sinh kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi bà Lê Thị H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân Hàng.

3. Trường hợp bà Lê Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo là Căn hộ phòng 602, tầng 6 Dự án nhà văn phòng cho thuê, dịch vụ và căn hộ chung cư cao cấp, đường 25/4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 216769, số vào sở cấp GCN: CH12331, do UBND thành phố H cấp ngày 14/3/2017 cho ông Trịnh Tuấn A và bà Lê Thị Ngọc H để thu nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ, bà Lê Thị H phải tiếp tục thực hiện trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký về cơ bản đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng ; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Lê Thị H đã phát sinh tranh chấp mà các bên đã không tự thương lượng và hòa giải để giải quyết tranh chấp được, nên Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu giải quyết. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 15/3/2017, bà Lê Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số 02/2017/ 479760/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền 1.750.000.000 đồng mục đích mua nhà ở quá trình thực hiện hợp đồng đã nhiều lần Ngân hàng gặp để bàn bạc, trao đổi về việc thực hiện trả nợ theo hợp đồng nhưng bà H không thực hiện việc trả nợ theo định kỳ chỉ trả được 196.378.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi là 81.427.288 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bị đơn là bà H và người có tài sản đảm bảo cho khoản vay của bà H là anh Trịnh Tuấn A và chị Lê Thị Ngọc H, nhưng bà H và chị H, anh Tuấn A chây ỳ không trả nợ và đã vi phạm Hợp đồng. Sau đó, bà H vi phạm pháp luật bị Công an tỉnh Quảng Ninh quyết định truy nã, người thế chấp tài sản bảo đảm là anh Tuấn A và chị Lê Thị Ngọc H lại bỏ đi không rõ nơi cư trú.

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST- DS ngày 08/2/2021của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị H, sinh năm 1967 và chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1992; Nơi cư trú cuối cùng: số nhà 602, chung cư H DC, tổ 10, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và anh Trịnh Tuấn A, sinh năm 1987; Nơi cư trú cuối cùng: tổ 34, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, để ngân

hàng khởi kiện bà Lê Thị H, anh Trịnh Tuấn A và chị Lê Thị Ngọc H theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/479760/HĐTD ngày 15/3/2017 giữa ngân hàng với bà H và hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở căn hộ chung cư số 01/2017/3648283/ HĐBĐ ngày 15/3/2017 giữa Ngân hàng với anh Trịnh Tuấn A, chị Lê Thị Ngọc H. Tính đến ngày 15/9/2021 bà Lê Thị H còn nợ tổng số tiền 2.174.528.166 đồng trong đó nợ gốc là 1.553.622.000 đồng và lãi vay 581.484.226 đồng, lãi quá hạn 39.421.940đồng. Hội đồng xét xử thấy buộc bà H phải trả nợ cho Ngân hàng CPTM Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền như trên là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi phát sinh từ số tiền bị đơn chậm trả nợ thì thấy: Theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt ở mức 9,7% theo qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp.

Theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị về mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng đưa ra là dưới 18%/năm là có căn cứ, được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ: Buộc bà Lê Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 2.174.528.166 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 1.553.622.000 đồng và tiền nợ lãi là: 581.484.226 đồng, tiền lãi quá hạn là 39.421.940 đồng.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí nên không đề cập

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 357, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ (BIDV)

Buộc bà Lê Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (BIDV) tổng số tiền tính đến hết ngày 15/9/2021 là: 2.174.528.166đ (Hai tỷ một trăm bẩy mươi tư triệu năm trăm hai mươi tám nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: số tiền gốc là 1.553.622.000đ (Một tỷ năm trăm năm ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 581.484.226đ (Năm trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng), lãi quá hạn 39.421.940đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị H còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 02/2017/479760/HĐTD ngày 15/3/2017

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm thế chấp là Căn hộ phòng 602, tầng 6 Dự án nhà văn phòng cho thuê, dịch vụ và căn hộ chung cư cao cấp, đường 25/4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 216769, số vào sổ cấp GCN: CH12331, do UBND thành phố H cấp ngày 14/3/2017 cho anh Trịnh Tuấn A – chị Lê Thị Ngọc H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở căn hộ chung cư số 01/2017/3648283/HĐBĐ ngày 15/3/2017 giữa BIDV Quảng Ninh; anh Trịnh Tuấn A – chị Lê Thị Ngọc H.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì bà Lê Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ

Về án phí: Bị đơn là bà Lê Thị H phải nộp 75.490.000đ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền 37.000.000 đ (Ba mươi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003708 ngày 9/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đước**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Nhân – Phạm Thu Hà** **Nguyễn Văn Đước**